TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST- HNGĐ	*ĐG, ngày 25 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2018 về việc " *Xin ly hôn*" giữa:

- Nguyên đơn: anh A T (tên gọi khác: A T)- sinh năm 1978.
- Bị đơn: chị Y T (Tên gọi khác:Y T) – sinh năm 1978.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh KonTum.

-Tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội - Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ĐG, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Thôn 14A, xã ĐP, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82 Luật Hôn nhân và Gia đình ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh A T(A T) và chị Y T (Y T).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A T và chị Y T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Y T nhận trách nhiệm nuôi cả hai con chung là A Giô T, sinh ngày 11/6/2001 và Y Cúc Nh sinh ngày 28/6/2008 cho đến khi hai con trưởng thành và có khả năng tự lập được.

Anh A T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là Y Cúc Nh mỗi tháng là 500.000 đồng(Năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/02/2019 cho đến khi cháu Y Cúc Nh trưởng thành và có khả năng tự lập được. Ngày 01 hàng tháng anh A T phải thực hiện trách nhiệm cấp dưỡng, chị Y T là người nhận số tiền cấp dưỡng để nuôi con. Anh A T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các bên đương có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Trong trường hợp anh A T không thực hiện hoặc thực hiện không đủ trách nhiệm cấp dưỡng và chị Y T có đơn yêu cầu thi hành án, thì anh A T còn phải chịu lãi theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền chậm cấp dưỡng

- Về tài tài sản chung, nợ chung:

Anh A T và chị Y T đã tự thỏa thuận về việc chia tài sản chung và đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng. Vì khoản vay của A T và Y T tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện ĐăkGlei, tỉnh KonTum chưa đến hạn trả nợ, nên Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội đồng ý với thỏa thuận của A T và Y T như sau:

+ Chị Y T được quyền sử dụng, quyền sở hữu các tài sản sau: 01 Lô đất + nhà tại thôn Đ, xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh KonTum. Đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00330, thửa số 02a, tờ bản đồ số 9 do UBND huyện ĐG cấp ngày 02/02/2007, mang tên A T và Y T, và 01 căn nhà xây cấp 4 tại thửa đất.

+ Chị Y T có trách nhiệm trả khoản vay có mã: 6600000705421074 tại Phòng Giao dịch NHCSXH huyện ĐG cả gốc và lãi khi đến hạn (07/9/2020), tiền vay gốc khi giải ngân ngày 07/9/2015 là 30.000.000 đồng. Đến nay đã trả được 5.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 25.000.000 đồng nợ gốc.

Ngoài ra còn các vật dụng sinh hoạt trong gia đình chị Y T được quyền sở hữu.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điểm a,d khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh A T tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền này.

Anh A T phải nộp án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng(Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh A T và chị Y T đã tự thỏa thuận về chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận, trước khi Tòa án tiến hành án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên không phải chịu án phí về chia tài sản chung của vợ chồng.

Tổng số tiền án phí anh A T phải nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền mà A T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0004584, ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐG. Anh A T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện ĐG;
- Chi cục THADS huyện ĐG;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐK.
- Lưu HSVA./.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Du